

Hai Bà Trưng, ngày 27 tháng 4 năm 2021

Số: 148/2021/QĐST- VHNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 267/2021/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Phan Thành S, sinh năm 1975; Đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ 4, phường T, Thành phố T. Nơi cư trú hiện nay: P...., Chung cư NewHorizon, phường M, quận H, Thành phố Hà Nội.

Và: Chị Trịnh Hồng H, Sinh năm 1975; Đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 13, Ngõ 103, Phố ..., phường Q, quận H, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Thành S và chị Trịnh Hồng H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, quận H, TP. Hà Nội ngày 13/03/2001. Nay cả hai anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2].Về con chung: Anh chị thống nhất xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Phan Đức M, sinh ngày 10/04/2002 và Phan Trịnh Kim N, sinh ngày 11/08/2006. Hiện nay, các cháu sức khỏe bình thường. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao con chung Phan Trịnh Kim N cho chị Trịnh Hồng H trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục, con chung Phan Đức M đã thành niên đủ 18 tuổi nên việc ở với ai do cháu tự quyết định, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về cấp dưỡng nuôi con, anh chị thống nhất xin tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3].Về tài sản chung, nhà đất, công sức đóng góp, nợ chung: Anh chị thống nhất xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4].Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Anh S tự nguyện chịu cả.

[5].Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[6]. Đã hết thời hạn 07(Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phan Thành S và chị Trịnh Hồng H;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Thành S và chị Trịnh Hồng H xác nhận tình cảm vợ chồng không còn và cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị thống nhất xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Phan Đức M, sinh ngày 10/04/2002 và Phan Trịnh Kim N, sinh ngày 11/08/2006. Hiện nay, các cháu sức khỏe bình thường. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao cháu Phan Trịnh Kim N cho chị Trịnh Hồng H trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi thành niên đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác, cháu Phan Đức M đã thành niên nên việc ở với ai là do cháu tự quyết định. Về cấp dưỡng nuôi con, anh chị thống nhất xin tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà đất ở chung, công sức đóng góp, nợ chung: Anh chị xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Anh Phan Thành S tự nguyện chịu cả 300.000đồng lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng chị đã nộp tạm ứng lệ phí tại Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2020/0011626 ngày 18/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Hai Bà Trưng;
- Thi hành án dân sự Q. Hai Bà Trưng;
- UBND phường Q. Q. H, TP. Hà Nội; (ĐKKH số 28 Quyền số 01/2001 ngày 13/03/2001);
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Phạm Văn Tiến

